TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ – TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST- DS	*Cửa Lò, ngày 03 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST – DS ngày 17 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đinh Thị N, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: chị Lê Thị N, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Khối 1, phường N, thị xã C, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Chị Lê Thị N thỏa thuận trả cho bà Đinh Thị N tổng số tiền 56.000.000đ *(Năm mươi sáu triệu đồng),* trong đó: 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* tiền gốc và 6.000.000đ *(Sáu triệu đồng)* tiền lãi suất.

- Về án phí: Bà Đinh Thị N phải chịu 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0000238 ngày 17/02/2020. Trả lại cho bà Đinh Thị N số tiền 50.000đ *(Năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Lê Thị N phải chịu 700.000đ *(Bảy trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Cửa Lò;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS Thị xã Cửa Lò;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trà Giang